TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** **-------** Bản án số: 44/2022/ HNGĐ- ST Ngày: 29/9/2022 V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa anh H và chị H1.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tất Phồn

Ông Nguyễn Hữu Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2022/QĐST- HNGĐ ngày 15/9/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Vũ Hữu H, sinh năm 1982. Vắng mặt - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện G1, tỉnh Ni.

* Bị đơn: Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N1, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Vũ Hữu H trình bày:

Anh và chị Vũ Thị H1 có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2013. Trước khi kết hôn anh và chị H1 có được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, anh và chị H1

thuê nhà và chung sống với nhau tại thôn N, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để thuận tiện công việc.

Trong quá trình chung sống, anh và chị H1 sống với nhau không có hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn ngay từ khi về chung sống với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nhưng vợ chồng vẫn cố gắng chung sống với nhau để mong thời gian hàn gắn thêm tình cảm. Tuy nhiên từ năm 2020 thì anh phát hiện chị H1 có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh có khuyên bảo chị H1 nhiều lần chấm dứt mối quan hệ bất chính nhưng chị H1 không thay đổi. Toàn bộ công việc đối với gia đình anh, chị H1 đều bỏ mặc không quan tâm.

Vợ chồng anh đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh xác định không thể tiếp tục chung sống với chị H1 nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị V, sinh ngày 14/01/2010. Ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm thợ cơ khí, mức thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài nội dung trên anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Về con chung anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Thị V, sinh ngày 14/01/2010, việc cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết. Hiện tại anh đang làm thợ cơ khí, mức thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Phía bị đơn là chị Vũ Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H1 lên Tòa án làm việc nhưng chị H1 không chấp hành. Tòa án đã về thôn Nam Viên, xã Lạc Vệ nơi chị H1 cư trú để tiến hành làm việc nhưng đều không gặp được chị H1 nên Tòa án không ghi được quan điểm, ý kiến của chị H1 về giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Hữu H, cho anh Vũ Hữu H được ly hôn với chị Vũ Thị H1.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Thị V, sinh ngày 14/01/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết. Chị H1 có quyền thăm nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, đương sự trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Anh Vũ Hữu H làm đơn xin ly hôn chị Vũ Thị H1 nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là chị H1 đang cư trú, sinh sống trên địa bàn huyện Tiên Du nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bị đơn chị Vũ Thị H1 hợp lệ. Tuy nhiên chị H1 không lên Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 15/9/2022, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng chị H1 vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi đương sự, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST- HNGĐ ngày 15/9/2022 ấn định lịch xét xử vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 29/9/2022.Tại phiên tòa ngày 29/9/2022, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H1 tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H và chị H1 là phù hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Hữu H kết hôn với chị Vũ Thị H1 vào ngày 10/12/2013 trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, phía anh H cho rằng anh và chị H1 sống với nhau không có hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn ngay từ khi về chung sống với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến năm 2020 thì anh lại phát hiện chị H1 có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh có khuyên bảo chị H1 nhiều lần chấm dứt mối quan hệ bất chính nhưng chị H1 không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2020 cho đến nay. Về phía bị đơn là chị Vũ Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H1 lên Tòa án làm việc nhưng chị H1 không chấp hành nên Tòa án không ghi được quan điểm, ý kiến của chị H1 về giải quyết vụ án. Điều này đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh H cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là H toàn phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị Vân, sinh ngày 14/01/2010. Khi ly hôn anh H xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con. Chị H1 vắng mặt tại phiên Tòa.

Xét việc giao con chung cho ai cần đảm bảo cho các cháu điều kiện tốt nhất và xét nguyện vọng của các cháu. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Vũ Thị Vân có nguyện vọng được anh H nuôi dưỡng. Con chung hiện đang sống với anh H cháu vẫn mạnh khỏe và phát triển tốt. Anh H đang làm thợ cơ khí, mức thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Để đảm bảo mọi quyền lợi cho con và tránh sự xáo trộn cần chấp nhận giao cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cháu Vũ Thị Vân, sinh ngày 14/01/2010 là phù hợp với pháp luật và thực tế. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu cấp giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H, chị H1 được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình về việc nuôi dưỡng, thăm nom con sau khi ly hôn.

Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 203, 220, 227, 228, 233, 235, 254, 264, 266, 267, 269, 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Hữu H, cho anh Vũ Hữu H được ly hôn với chị Vũ Thị H1.

Về con chung: Giao cho anh H nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Thị Vân, sinh ngày 14/01/2010, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Người không nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và công nợ không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Vũ Hữu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lại thu tiền số AA/2021/0002153 ngày 02/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Quyền kháng cáo:Anh H, chị H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống được đạt bản án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TẤT PHỒN **NGUYỄN HỮU XUYÊN** **THẠCH THIÊN HÀ**